

RÚT NGẮN CHÊNH LỆCH GIỮA GIÁ VÀNG TRONG NƯỚC VÀ GIÁ VÀNG THẾ GIỚI ĐỂ ỔN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀNG VIỆT NAM

ThS. Lý Văn Phi

Trường Cao đẳng Thương mại Đà Nẵng

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

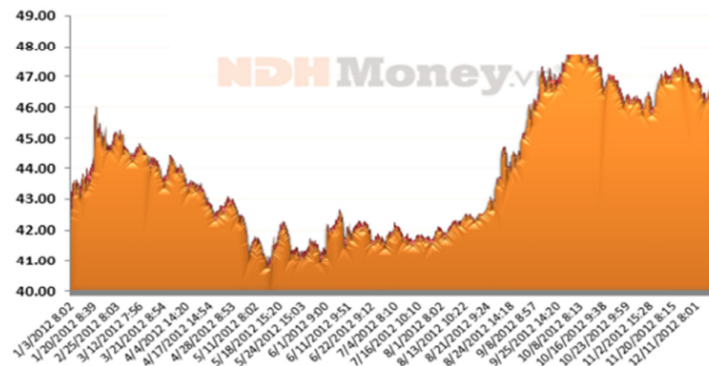
Từ xa xưa, vàng chỉ là phương tiện trang sức xa xỉ của vua chúa, quý tộc và trong cung đình, các lãnh chúa, địa chủ,... một số lượng lớn vàng cũng được lưu trữ trong dân chúng. Vàng gắn bó với đời sống của người dân Việt Nam không chỉ ở góc độ trang sức mà còn là phương tiện thanh toán thuận tiện có thể thay thế tiền tệ, đồng thời là tài sản cất trữ có giá trị. Vàng còn là kênh đầu tư an toàn và hiệu quả bởi tính ổn định và thanh khoản cao. Lạm phát tăng cao và những bất ổn vĩ mô khác làm cho vàng trở thành kênh đầu tư hấp dẫn nhất so với các kênh khác như bất động sản, chứng khoán, tiết kiệm... tại Việt Nam, vàng được xem là tài sản tích trữ được ưa chuộng, thậm chí có những giai đoạn vàng được đóng vai trò là tiền tệ.

Tuy nhiên, giá vàng trong nước có những biến động không ngừng, đặc biệt là trong 04 năm gần đây (2011-2014), thị trường vàng Việt Nam rất hỗn loạn, giá vàng “nhảy múa” liên tục, nhất là năm 2013 khi mà thị trường vàng thế giới có những biến động bất thường theo chiều giảm sâu thì thị trường vàng trong nước có xu hướng chững lại và vận động không theo một quy luật nào cả, điều này làm cho khoảng cách chênh lệch giữa giá vàng trong nước và thế giới ngày càng tăng dần từ mức 350.000- 400.000đồng/lượng đến 7 triệu đồng/lượng. Do vậy vấn đề đặt ra là làm thế nào để rút ngắn chênh lệch giữa giá vàng trong nước và giá vàng thế giới hướng đến ổn định thị trường vàng Việt Nam?

2. DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG VÀNG VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2011 – 2014

Thực trạng giá vàng tại Việt Nam từ đầu năm 2011 đến nay đã trải qua nhiều giai đoạn thăng trầm với các đỉnh cao kỷ lục về giá (có lúc lên đến 47 triệu đồng/ lượng vào cuối năm 2012 nhưng có lúc lại giảm xuống còn 37.5 triệu đồng/lượng vào đầu quý 3/2013), đến thời điểm 2013 thì chênh lệch giữa giá trong và giá vàng thế giới lên đến 7 triệu đồng/lượng, mức cao chưa từng có trong lịch sử. Nguyên nhân của những biến động trên là do chịu tác động của nhiều nhân tố như: giá vàng thế giới, tỷ giá USD/VND, lạm phát, nền kinh tế thế giới nhất là tình hình kinh tế của Mỹ, tình hình chính trị, xã hội, thị trường vốn tín dụng, thị trường chứng khoán, tập quán sử dụng, tâm lý người tiêu dùng và các chính sách của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng, v.v... nguyên nhân chính khiến giá vàng thế giới tác động nhiều đến giá vàng Việt Nam là do trung bình mỗi năm số lượng vàng khai thác rất ít, không đủ đáp ứng nhu cầu trong nước nên buộc phải nhập khẩu vàng thế giới (khoảng 95% lượng vàng tiêu thụ tại Việt Nam được nhập khẩu), nhu cầu nhập khẩu khá lớn nhưng nguồn cung lại hạn hẹp do đó giá vàng trong nước chịu ảnh hưởng rất lớn từ giá vàng thế giới.

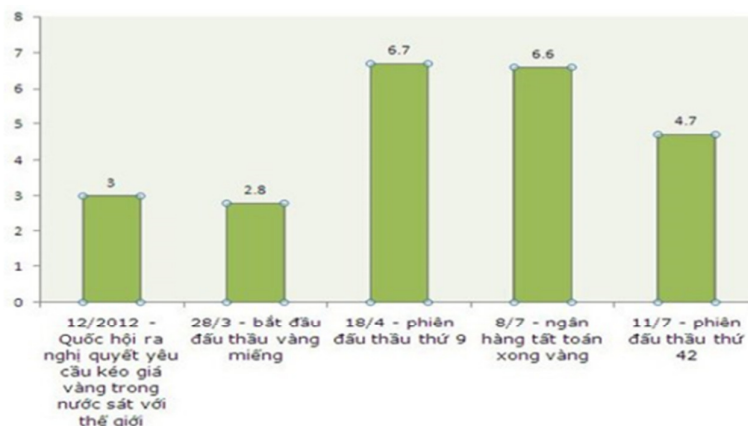
DIỄN BIẾN GIÁ VÀNG SJC TRONG NĂM 2012



Trong năm 2012, chính sách tác động mạnh đến thị trường vàng trong nước là Nghị định số 24/2012/NĐ-CP về quản lý hoạt động kinh doanh vàng, được Thủ tướng Chính phủ đã ký và ban hành ngày 03/4/2012, có hiệu lực thi hành từ ngày 25/5/2012. Từ khi Nghị định này có hiệu lực, diễn biến giá vàng trong nước khá ổn định, hiện tượng buôn lậu, đầu cơ tích trữ vàng phần nào được hạn chế. Tuy nhiên mức chênh lệch giữa giá vàng trong nước và thế giới đã tăng sau năm 2012, từ mức hơn 1 triệu đồng/lượng đến 7 triệu đồng/lượng (tính đến ngày 6/7/2013). Mức chênh lệch hiện nay có thể một phần phản ánh việc các ngân hàng sẽ phải hoàn tất xử lý các nghĩa vụ nợ bằng vàng của mình, đây là nguồn cầu bổ sung trên thị trường so với các giai đoạn trước đây.

Ngày 30/6/2013 là hạn cuối cùng tất toán vàng ở các ngân hàng thương mại vì thế các ngân hàng đã phải "chạy đua" để mua vàng. NHNN đã tổ chức nhiều phiên đấu thầu từ cuối tháng 3 (ngày 28/3 là phiên đấu thầu vàng đầu tiên). Vào quý 3 năm 2013 mặc dù giá vàng thế giới giảm mạnh và đã qua thời hạn tất toán huy động vàng, nhưng chênh lệch giữa giá thế giới và trong nước không những được thu hẹp mà đang có xu hướng nới rộng hơn.

Tính đến đầu tháng 7/2013, ngay sau thời hạn phải tất toán, đã có 1.323.400 lượng vàng trúng thầu, trên tổng số 1.426.000 lượng vàng chào thầu với hơn 40 tấn vàng cung cấp cho thị trường. Việc thực hiện đấu thầu vàng liên tục như vậy trước hết là nhằm tăng cung, qua đó giảm bớt áp lực về cầu, tránh những xáo trộn khó lường trên thị trường, ngăn tác động tiêu cực tới tỷ giá và kinh tế vĩ mô.



Hình 1. Chênh lệch giá vàng trong nước và giá vàng thế giới qua các phiên đấu thầu vàng của NHNN (Đơn vị tính: triệu đồng)

Kết thúc phiên đấu thầu thứ 42 của NHNN vào ngày 11/7, giá thầu cao nhất lên tới 38,08 triệu đồng/lượng. Trong khi cùng thời điểm kết thúc đấu thầu trưa 5/7, giá vàng SJC thu mua của các đại lý chỉ dao động từ 37,5 - 37,8 triệu đồng/lượng. Điều này cho thấy, nhu cầu cung vàng của người dân trong nước hiện đang ở mức rất cao, các doanh nghiệp cũng như các ngân hàng vẫn bất chấp trả giá thầu cao để mua được vàng. Đến thời điểm hiện nay, mặc dù giá vàng có biến động theo xu hướng của thế giới, tức là cũng có tăng, giảm, nhưng mức tăng luôn nhanh hơn giảm. Ngay cả khi giá thế giới giảm sâu, giá trong nước cũng chỉ được điều chỉnh nhẹ, nên khoảng cách giữa hai thị trường vẫn còn xa. Cụ thể, tại thị trường thành phố Hồ Chí Minh ngày 13/8/2013, vàng SJC niêm yết ở mức 37,63 triệu đồng/lượng (mua vào) - 37,93 triệu đồng/lượng (bán ra). Trong khi đó, vàng trên thị trường thế giới giao dịch phổ biến mức 1.316 USD/ounce. Với mức này, quy đổi ra VND theo tỷ giá của Vietcombank, giá vàng thương hiệu SJC cao hơn giá thế giới hơn 4 triệu đồng/lượng. Đến nay, giá vàng trong nước đã giảm mạnh chỉ còn khoảng 37 triệu đồng/lượng so với thời kỳ leo thang lên mức "đỉnh" là khoảng 48 triệu đồng/lượng. Đến ngày 10/12/2014, giá vàng quốc tế trên thị trường châu Á phục hồi nhẹ lên mức 1.229 USD/ounce, tức khoảng 31,5 triệu đồng/lượng, thấp hơn giá vàng trong nước gần 3,8 triệu đồng, nhưng chênh lệch giữa hai thị trường vẫn chưa được rút ngắn. Sở dĩ chênh lệch về giá vẫn còn cao như vậy là do nhu cầu của thị trường rất lớn, khi mà các ngân hàng thương mại không được phép cho vay hay huy động vàng theo quy định. Hơn nữa, thị trường vàng Việt Nam có đặc thù riêng không giống như ở nước ngoài, người dân sở hữu, mua bán vàng không phải vì lý do thương mại mà còn do yếu tố văn hóa và tâm lý ưa chuộng vàng. Với nhiều người dân, vàng được coi là công cụ bảo đảm giá trị tài sản của họ, chính vì vậy, ngay cả khi lãi suất huy động vàng ở mức rất thấp hoặc các ngân hàng ngừng huy động, người dân sẵn sàng nắm giữ vàng xem như là bảo toàn tài sản của họ.

3. MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM RÚT NGẮN CHÈNH LỆCH GIỮA GIÁ VÀNG TRONG NƯỚC VÀ GIÁ VÀNG THẾ GIỚI

Trong suốt giai đoạn 2011 - 2014, Chính phủ Việt Nam đã đưa ra nhiều biện pháp liên quan đến thị trường vàng. Các biện pháp này bắt đầu từ tháng 4/2011 bằng việc chấm dứt cho vay bằng vàng của các tổ chức tín dụng. Tháng 4/2012, Chính phủ ban hành Nghị định số 24/2012/NĐ-CP về quản lý hoạt động kinh doanh vàng. Nội dung của Nghị định này bao gồm cả việc hạn chế và ủy quyền nhập khẩu vàng nguyên liệu để sản xuất vàng miếng cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Chính phủ cũng yêu cầu các ngân hàng tất toán các khoản tiền gửi bằng vàng của mình. NHNN bắt đầu tổ chức đấu thầu vàng miếng từ ngày 28/3 để giảm bớt mất cân đối cung cầu vàng trên thị trường.

Biến động giá vàng trên thế giới có tác động nhiều đến thị trường Việt Nam nhưng hai thị trường này chưa liên thông với nhau, thành ra mỗi thị trường vận hành theo đặc thù riêng. Đến thời điểm hiện nay giá vàng trong nước lên, xuống thất thường nên khoảng cách chênh lệch giá ngày càng lớn. Vì vậy, để thu hẹp chênh lệch giữa giá vàng trong nước và giá vàng thế giới để ổn định thị trường vàng Việt Nam cần thực hiện một số biện pháp sau:

Một là, ngân hàng Nhà nước cần tăng thêm nguồn dự trữ vàng của quốc gia để đóng vai trò là người kiến tạo ra thị trường.

Dự trữ vàng quốc gia sẽ được sử dụng để can thiệp thị trường vàng trong nước khi cầu vàng thay đổi một cách bất thường, khi cầu vàng trong nước tăng cao, ngân hàng Nhà nước sẽ cung dự trữ vàng quốc gia để cung cấp cho nhu cầu trong nước làm giảm cơn sốt vàng,

ngược lại khi cầu vàng trong nước giảm mạnh, người dân đổ xô bán vàng miếng thông qua kênh các tổ chức tín dụng và doanh nghiệp được cấp phép thì ngân hàng Nhà nước đứng ra thu mua để tăng dự trữ quốc gia.

Bên cạnh đó, NHNN nên tiếp tục thực hiện “đấu thầu vàng” để tăng cung trên thị trường và giữ giá không biến động quá mạnh. Sau thời hạn mà các ngân hàng phải trả lại vàng cho khách hàng với tác động kép từ việc giảm cầu về vàng miếng của các ngân hàng, tăng cung vàng trong dân do ngân hàng trả lại vàng cho khách hàng thì khi đó giá vàng sẽ từ đó tiến sát với thế giới.

Hai là, thị trường vàng trong nước phải liên thông tuyệt đối với thị trường vàng thế giới.

Để làm được điều này, doanh nghiệp và người dân phải được kinh doanh vàng tài khoản ở nước ngoài thông qua các sàn vàng, đồng thời phải được phép nhập khẩu hoặc xuất vàng vô điều kiện số dư vàng trên tài khoản khi có nhu cầu. Khi đó, nhà đầu tư thông qua tài khoản kinh doanh vàng ở nước ngoài, có thể mua bán vàng theo giá thế giới vào bất kỳ thời điểm nào. Đồng thời, nhà đầu tư cũng được xuất, nhập khẩu vàng tự do vào Việt Nam.

Để giá vàng trong nước “cùng nhịp” với giá thế giới và khoảng cách thu hẹp lại thì có thể NHNN phải cho phép doanh nghiệp nhập khẩu vàng trở lại với quota tự do hơn, hoặc lập sàn vàng quốc gia để vàng trong nước và thế giới liên thông nhau.

Ba là, thành lập Sở giao dịch vàng quốc gia để tổ chức lại hoạt động thị trường vàng Việt Nam.

Thành lập Sở giao dịch vàng quốc gia do Nhà nước quản lý và biến nó thành công cụ để cơ quan Nhà nước có thể giám sát và điều tiết thị trường qua đó huy động được nguồn lực vàng trong dân. Khi đó, Nhà nước có thể quản lý thị trường vàng hiệu quả, tránh những tác động tiêu cực, còn người dân và nhà đầu tư có thêm những kênh lựa chọn để đầu tư hay trao đổi loại hàng hóa đặc biệt này, tạo lập một thị trường giao dịch vàng tập trung giống thị trường chứng khoán hiện nay, tăng cường tính minh bạch, thông suốt của thị trường vàng, giảm tình trạng lũng đoạn và thao túng, góp phần tạo trật tự khách quan cho thị trường vàng; góp phần làm giảm chênh lệch giữa giá vàng trong nước và thế giới, hạn chế tình trạng xuất nhập khẩu vàng lậu.

4. KẾT LUẬN

Đến thời điểm hiện nay, mặc dù đã qua thời hạn tắt toán trạng thái huy động và cho vay bằng vàng của các ngân hàng và ngân hàng Nhà nước đã nỗ lực gia tăng nguồn cung vàng qua các phiên đấu thầu để “bơm” vàng ra thị trường (đã thực hiện *42 phiên tính đến ngày 1/7*). Điều này cho thấy nguồn cung vàng trên thị trường rất dồi dào và không còn tình trạng “khan” vàng như trước đây, nhưng khoảng cách giữa giá vàng trong nước và thế giới vẫn còn cao. Vì vậy, ngân hàng Nhà nước cần sớm xem xét và thực hiện các giải pháp được đề xuất ở trên để thu hẹp chênh lệch giữa giá vàng trong nước và thế giới như là bước đệm tiến tới việc quản lý, giám sát và ổn định thị trường vàng để đáp ứng tất cả các nhu cầu khác nhau của thị trường.